

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 55/2018/DS-PT  
Ngày 18-4-2018  
V/v Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ  
Dân sự.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nguyệt

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Hữu Mừng

Ông Nguyễn Hữu Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***

Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLDS-PT ngày 13/3/2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐ-PT ngày 19/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đoàn Văn M**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: thôn 4, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Nguyễn H**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: thôn 11, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng cáo của: Ông **Nguyễn H** – Bị đơn.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm,*

*Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn ông Đoàn Văn M trình bày:*

Khoảng tháng 02/2015 vợ chồng ông P, bà N vay của ông số tiền 100.000.000 đồng để trả Ngân hàng lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về nhờ ông làm thủ tục chuyển nhượng cho ông C và ông L nhưng ông không đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà yêu cầu ông P, bà N trả tiền 100.000.000 đồng mới đi làm thủ tục sang nhượng cho. Sau đó ông C, ông L và ông T cùng đứng ra nhận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ số tiền 100.000.000 đồng nêu trên cho ông, mỗi người 33.300.000 đồng, ông C, ông L và ông T cùng viết giấy nhận nợ với ông, hẹn tháng 11/2015 âm lịch sẽ trả cả và lãi nhưng đến nay ông C chưa trả. Nay yêu cầu ông C có trách nhiệm trả số tiền gốc 33.300.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tính tròn 0,83%/tháng từ ngày 06/02/2015 đến nay tính tròn 34 tháng, thành tiền tính tròn 9.950.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 43.250.000 đồng.

Tài liệu chứng cứ là Giấy mượn tiền viết tay ngày 06/02/2015 có chữ ký và ghi họ tên của ông Nguyễn H.

Theo lời khai của bị đơn ông Nguyễn H trình bày: Đúng là ông, ông L và ông T có thỏa thuận nhận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ 100.000.000 đồng mà vợ chồng ông P, bà N nợ Nguyễn M. Sau khi thỏa thuận thì có viết giấy và các bên cùng ký tên. Ông ký giấy là do Nguyễn M ép buộc chứ thực chất ông không vay mượn gì của Nguyễn M. Nay Nguyễn M khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền gốc 33.300.000 đồng và tiền lãi 9.950.000 đồng thì ông không đồng ý. Đề nghị Tòa án xem xét.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DS-ST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện D đã xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn M.

Ông Nguyễn H có trách nhiệm thanh toán trả cho ông Đoàn Văn M số tiền 42.697.000 đồng.

2/ Về án phí: Ông C phải chịu 2.134.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Nguyễn M số tiền 1.038.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004429 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện D.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án.

Ngày 05/2/2018 bị đơn ông Nguyễn H kháng cáo cho rằng bị ép ký giấy nhận nợ.

*Tại phiên tòa hôm nay:* Bị đơn ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn Nguyễn M không đồng ý với kháng cáo của ông C, đề nghị giải quyết như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn M, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự đề nghị xác định quan hệ tranh chấp là yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xuất phát từ việc ông C, ông T và ông L nhận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho Nguyễn M thay ông P, bà N. Ngày 06/02/2015 ông C, ông L và ông T nhận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ thay cho ông P, bà N số tiền 100.000.000 đồng cho Nguyễn M, Ông C, ông L và ông T mỗi người 33.300.000 đồng và tiền lãi là 10%/năm hện đến tháng 11/2015 nhưng đến nay ông C chưa trả nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là không chính xác. Bởi lẽ, ông C không vay tiền của Nguyễn M, bản chất của vấn đề là ông C nhận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho Nguyễn M nên xác định quan hệ tranh chấp là “*yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự*”.

[2] Xét kháng cáo của ông C thì thấy rằng:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng tháng 02/2015 vợ chồng ông P, bà N vay của Nguyễn M số tiền 100.000.000 đồng để trả Ngân hàng lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về nhờ Nguyễn M làm thủ tục chuyển nhượng cho ông C, ông L nhưng Nguyễn M không đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà yêu cầu ông P, bà N trả 100.000.000 đồng Nguyễn M mới đi làm thủ tục chuyển nhượng. Sau đó ông C, ông L và ông T cùng đứng ra nhận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ số tiền 100.000.000 đồng cho Nguyễn M thay ông P, bà N, mỗi người là 33.300.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn M trình bày ông L và ông T đã thực hiện xong nghĩa vụ nên không tranh chấp gì, riêng ông C chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông.

Căn cứ vào chứng cứ do Nguyễn M cung cấp đã thể hiện: ngày 06/12/2015 các bên có thỏa thuận về việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ và viết giấy mượn tiền. Khi thỏa thuận và viết giấy thì các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hoàn toàn tự nguyện nên việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ đã hoàn thành. Ông C cho rằng bị

ép buộc nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Nguyễn M khởi kiện yêu cầu ông C trả tiền gốc 33.300.000 đồng và lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm, tính tròn 0,83%/tháng từ ngày 06/02/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/01/2018 tính tròn 34 tháng, thành tiền là 9.397.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi 42.697.000 đồng là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án. Do vậy cần bác kháng cáo của bị đơn ông C, sửa bản án sơ thẩm về quan hệ tranh chấp như đã nhận định.

[3] Về án phí: Do sửa án nên ông C không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn H, sửa án sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn M.

Buộc ông Nguyễn H có trách nhiệm thanh toán cho ông Đoàn Văn M số tiền 42.697.000 đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.*

2. Về án phí:

Hoàn trả cho ông Đoàn Văn M số tiền 1.038.000 đồng tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu số 0004429 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc ông Nguyễn H phải chịu 2.134.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (do bà Phạm Thị B nộp thay) theo biên lai thu số 0003230 ngày 22/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Ông C còn phải nộp 1.834.000 đồng án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện D (02);
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**(đã ký)**

**Vũ Thị Nguyệt**















